

**Phần I. Đọc - hiểu (4 điểm)**

**Đọc khổ thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ  
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ  
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”

*(Trích sách Ngữ văn 9, tập hai, trang 58)*

**Câu 1 (0,5 điểm):** Khổ thơ trên trích trong bài thơ nào? Nêu tên tác giả của bài thơ ấy?

**Câu 2 (0,5 điểm):** Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào ?

**Câu 3 (1 điểm):** Xác định biện pháp tu từ chính trong hai câu thơ đầu. Tác dụng của biện pháp tu từ đó?

**Câu 4 (2 điểm):** Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 từ) nêu cảm nhận của em về khổ thơ trên.

**Phần II. Làm văn (6 điểm):** Suy nghĩ của em về nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long.

**ĐÁP ÁN- BIỂU ĐIỂM:**

<b>Phần</b>	<b>Nội dung cần đạt</b>	<b>Điểm</b>
<b>Phần I. Đọc - hiểu.</b>	<b>Câu 1:</b> - Đoạn thơ trên trích trong bài thơ <i>Viếng lăng Bác</i> - Tác giả: Viễn Phương.	0,25 0,25
	<b>Câu 2:</b> - Thời gian sáng tác: Tháng 4 năm 1976, in trong tập thơ <i>Như mây mùa xuân</i> . - Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng vừa khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác Hồ.	0,25 0,25
	<b>Câu 3:</b> - Biện pháp tu từ ẩn dụ: là hình ảnh " <i>mặt trời</i> " (trong câu thơ thứ hai). - Tác dụng: Tác giả ca ngợi công lao, sự vĩ đại của Bác đối với non sông đất nước. Đồng thời thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn và niềm tin của nhân dân đối với Bác.	0,5 0,5
	<b>Câu 4:</b> <b>a. Mở đoạn:</b> Giới thiệu vị trí và nội dung chính của khổ thơ. <b>b. Thân đoạn:</b> Cảm nhận về nội dung và nghệ thuật đoạn thơ. - Hình ảnh <i>mặt trời</i> trong câu thơ đầu là hình ảnh thực, trong câu thơ thứ hai " <i>mặt trời trong lăng</i> " là hình ảnh ẩn dụ chỉ Bác Hồ đang nằm trong lăng, thể hiện sự tôn kính biết ơn của nhân dân đối với Bác. - Hình ảnh ẩn dụ: “Kết tràng hoa dâng bảy chín mùa xuân” - <i>Kết tràng hoa</i> : Tô đậm thêm sự tôn kính, biết ơn tự hào của tác giả cũng như của dân tộc Việt Nam đối với Bác; <i>dâng bảy mươi chín mùa xuân</i> đã cho thấy được cuộc đời Bác đẹp như chính mùa xuân, bảy chín năm sống và cống hiến bảy chín mùa xuân tươi trẻ của cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng nước nhà. - Điệp ngữ “ngày ngày” được lặp lại hai lần trong khổ thơ đã thể hiện sự vĩnh cửu của Bác trong lòng người dân Việt. <b>c. Kết đoạn:</b> Khẳng định lại nội dung, nghệ thuật đoạn thơ.	0,25 0,5 0,25 0,25 0,5 0,25
<b>Phần II. Làm văn</b>	<b>1. Yêu cầu về kỹ năng:</b> - Học sinh biết cách làm một bài văn nghị luận về một nhân vật trong tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).	

<p><b>(6 điểm)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố cục rõ ràng, hợp lý, lí lẽ dẫn chứng xác thực, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục.</li> <li>- Nêu rõ những cảm nhận, ấn tượng riêng của bản thân.</li> <li>- Chữ viết rõ ràng, sạch sẽ, đúng chính tả, ngữ pháp, dùng từ chính xác.</li> </ul> <p><b>2. Yêu cầu kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS có thể sắp xếp, trình bày, diễn đạt theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các nội dung sau đây:</li> </ul> <p><b>* Mở bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm</li> <li>- Cảm nhận chung về nhân vật anh thanh niên</li> </ul> <p><b>* Thân bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Anh thanh niên là nhân vật trung tâm của truyện, chỉ xuất hiện trong giấy lát nhưng vẫn là <i>điểm sáng nổi bật nhất</i> trong bức tranh mà tác giả thể hiện.</li> <li>- Anh thanh niên là một người có lòng yêu đời, yêu nghề khiến người đọc cảm phục, ngưỡng mộ.</li> <li>+ Hoàn cảnh sống và làm việc đặc biệt: sống một mình trên đỉnh núi cao, quanh năm suốt tháng làm bạn với cỏ cây và mây mù, gian khổ nhất với anh là phải vượt qua nổi cô đơn...; công việc đo gió, đo nắng, tính mây, đo chấn động địa chất, dự vào công việc báo trước thời tiết hằng ngày, phụ vụ sản xuất, phụ vụ chiến đấu...</li> <li>+ Anh suy nghĩ đúng đắn và có trách nhiệm trong công việc (<i>dẫn chứng</i>).</li> <li>+ Là người thành thạo, có kinh nghiệm trong công việc: kể về công việc của mình rất ngắn gọn nhưng tỉ mỉ...(dẫn chứng).</li> <li>- Là người biết tổ chức, sắp xếp cuộc sống khoa học, ngăn nắp, chủ động: trồng hoa, nuôi gà, đọc sách...</li> <li>- Ở người thanh niên ấy còn có những nét tính cách và phẩm chất rất đáng quý: sự cởi mở, chân thành, rất quý trọng tình cảm con người, quan tâm đến người khác, khao khát gặp gỡ mọi người (<i>dẫn chứng</i>)</li> <li>- Anh còn là người rất khiêm tốn, thành thực, quý trọng lao động sáng tạo (<i>dẫn chứng</i>)</li> <li>- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: miêu tả nhân vật với nhiều điểm nhìn...</li> </ul> <p><b>* Kết bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khẳng định vẻ đẹp của nhân vật</li> <li>- Suy nghĩ liên hệ bản thân.</li> </ul>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
------------------------	--	---



**PHÒNG GD&ĐT  
ĐAN PHƯỢNG**

**ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10  
NĂM HỌC: 2018 - 2019  
MÔN THI: NGỮ VĂN**

Thời gian: 120 phút không kể thời gian làm bài

**Phần I: 4 điểm**

Khổ thơ cuối trong bài thơ “Ánh Trăng” Nguyễn Duy viết:

“ Trăng cứ tròn vành vạnh  
Kể chi người vô tình  
Ánh trăng im phăng phắc  
Đủ cho ta giạt mình”

**Câu 1:** Vì sao ở hai dòng thơ cuối, tác giả dùng “ánh trăng” mà không phải “vàng trăng”?

**Câu 2:** Viết bài văn ngắn (kiểu bài nghị luận xã hội) trình bày suy nghĩ của em về đạo lý lẽ sống đặt ra trong đoạn thơ trên?

**Phần II. 6.0 điểm**

Đọc kĩ đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*“...nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám, năm đó chúng ta chưa vỡ trang trong một trận càn lớn của Mĩ-ngụy, anh Sáu bị hi sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mĩ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.*

*- Tôi sẽ mang về trao tận tay cho cháu.*

*Tôi cuối xuống gần anh và khẽ nói. Đến lúc ấy, anh mới nhắm mắt xuôi đi.*

**Câu 1:** Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Của ai? Ý nghĩa nhan đề của tác phẩm?

**Câu 2:** Người kể chuyện ở đây là ai? Cách chọn vai kể ấy góp phần như thế nào để tạo nên sự thành công của tác phẩm?

**Câu 3:** Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phương pháp lập luận quy nạp, nêu suy nghĩ của em về tình cha con của nhân vật “ anh Sáu” trong đoạn văn có sử dụng một câu có khởi ngữ và một phép thế?

**Câu 4:** Kể tên hai tác phẩm viết về đề tài người lính cách mạng đã được học trong chương trình ngữ văn 9 và ghi rõ tên tác giả.

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

**Phần 1: Đọc - hiểu văn bản ( 4 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi (Từ câu 1 đến câu 4):

“ Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác  
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát  
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam  
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng”

*(Ngữ văn 9, tập 2, NXB giáo dục Việt Nam)*

**Câu 1: (0,5 điểm)** Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

**Câu 2: (0,5 điểm)** Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ?

**Câu 3: (1 điểm)** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên?

**Câu 4: (2 điểm)** Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

**Phần II: Làm văn (6 điểm)**

**Đề bài:** Suy nghĩ về đời sống tình cảm gia đình trong chiến tranh qua đoạn trích "Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng.

## HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

### Phần 1: Đọc- hiểu văn bản ( 4 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Biểu điểm
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn thơ trên trích trong bài thơ “ Viếng lăng Bác”</li> <li>- Tác giả: Viễn Phương</li> </ul>	<p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>
2	- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được viết năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác Hồ. Bài thơ “Viếng lăng Bác” được sáng tác trong dịp đó và in trong tập thơ <i>Như mây mùa xuân (1978)</i>	0,5 điểm
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phép tu từ : Ẩn dụ (hàng tre)</li> <li>- Tác dụng: Biểu tượng sức sống bền bỉ, kiên cường của dân tộc Việt Nam.</li> </ul>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
4	<p><b>*Về hình thức:</b> Yêu cầu viết được đoạn văn (khoảng 200 từ) diễn đạt lưu loát, văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng.</p> <p><b>* Về nội dung:</b> HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đạt những nội dung sau:</p> <p><b>a. Mở đoạn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu vị trí và nội dung chính của khổ thơ: Là khổ thơ mở đầu trong bài thơ <i>Viếng lăng Bác</i> của Viễn Phương. Đoạn thơ là những cảm xúc của nhà thơ khi đến viếng lăng Bác, đứng trước không gian, cảnh vật bên ngoài lăng.</li> </ul> <p><b>b. Thân đoạn:</b> Cảm nhận về nội dung và nghệ thuật đoạn thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu thơ thật giản dị thân quen với cách xưng hô “con- Bác” -&gt; thể hiện sự gần gũi, thân thiết, ấm áp.</li> <li>- Dùng từ “thăm” thay cho từ “viếng” -&gt; giảm nhẹ được nỗi đau thương, mất mát.</li> <li>- Hình ảnh hàng tre: (ẩn dụ) -&gt; biểu tượng sức sống bền bỉ..... của dân tộc</li> <li>- Cảm xúc chung của khổ thơ: như một lời nói nghẹn ngào của đứa con ở xa về thăm viếng hương hồn Bác Hồ kính yêu. Đó cũng là tình cảm chung của đồng bào và chiến sĩ miền Nam đối với lãnh tụ vĩ đại của dân tộc.</li> </ul> <p><b>c. Kết đoạn:</b> Khẳng định lại nội dung, nghệ thuật đoạn thơ.</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>

<p><b>Phần II: Làm văn ( 6 điểm)</b></p> <p><b>* Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách làm bài về nghị luận văn học</li> <li>- Bài viết có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt mạch lạc, lời văn trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả.</li> </ul> <p><b>* Yêu cầu về kiến thức:</b> Học sinh có nhiều cách viết khác nhau nhưng cần đảm bảo yêu cầu sau:</p> <p><b>a. Mở bài (0,5 điểm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình cảm gia đình là những tình cảm thân thương, gắn bó trong tâm hồn của mỗi con người, nó đã trở thành một đề tài quen thuộc trong văn học.</li> <li>- Truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng là bài ca về tình phụ tử thiêng liêng trong hoàn cảnh chiến tranh tàn khốc.</li> </ul> <p><b>b. Thân bài (5 điểm)</b></p> <p><b>* <i>Tình cảm của cha con ông Sáu:</i></b></p> <p>Chiến tranh đã gây ra cảnh chia li cho gia đình ông Sáu: Ông Sáu đi kháng chiến khi đưa con đầu lòng (bé Thu) chưa đầy một tuổi. Ở chiến khu, ông nhớ con nhưng chỉ được nhìn con qua tấm ảnh nhỏ. Bé Thu dần lớn lên trong tình yêu của má nhưng em chưa một lần được gặp ba, em chỉ biết ba qua tấm hình chụp chung với má.</p> <p><b>* <i>Chiến tranh đã không thể chia cắt được tình cảm gia đình, tình phụ tử thiêng liêng:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bé Thu rất yêu ba: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em cương quyết không nhận ông Sáu là cha (khi thấy ông không giống với người trong tấm hình chụp chung với má). Em phản ứng một cách quyết liệt, bướng bỉnh (để bảo vệ tình yêu em dành cho ba...).</li> <li>+ Em ân hận trần trọc không ngu được khi được ngoại giảng giải.</li> <li>+ Lúc chia tay, em gọi “ba”, hôn cả lên vết sẹo dài đã từng làm em sợ hãi, em không cho ba đi...</li> </ul> </li> <li>- Ông Sáu luôn dành cho bé Thu một tình yêu thương đặc biệt: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi xa con, ông nhớ con vô cùng.</li> <li>+ Khi được về thăm nhà, ông không đi đâu, chỉ quanh quẩn ở nhà để được gần con.</li> <li>+ Ông vô cùng đau khổ khi thấy con lạnh lùng (khi con cương quyết không chịu gọi “ba”).</li> <li>+ Ông dồn hết tình yêu thương con vào việc tự tay làm chiếc lược ngà cho con.</li> <li>+ Ân hận vì đã đánh con.</li> <li>+ Trước khi nhắm mắt, ông cố gửi cho con kỉ vật cuối cùng...</li> </ul> </li> </ul> <p><b>* <i>Suy nghĩ về tình cảm gia đình trong chiến tranh:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm động trước tình cha con sâu nặng, là tình cảm thiêng liêng của mỗi con người.</li> <li>- Trong hoàn cảnh chiến tranh tàn khốc, tình cảm gia đình càng được thử thách càng trở nên thiêng liêng hơn.</li> <li>- Tình cảm gia đình tạo nên sức mạnh, nghị lực, niềm tin để con người vượt qua mọi khó khăn, thử thách.</li> </ul>	<p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>1,0 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
---	--

	<p>- Tình cảm gia đình, tình cha con đã hòa quyện trong tình yêu quê hương đất nước.</p> <p><b>c. Kết bài (0,5điểm)</b></p> <p>- “Chiếc lược ngà” – một câu chuyện xúc động về tình phụ tử thiêng liêng trong chiến tranh.</p> <p>- Khẳng định tình cảm gia đình, tình cha con...luôn bất diệt trong mọi hoàn cảnh.</p>	<p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,25 điểm</p>
--	---	--

**Hết**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
PHÒNG GD&ĐT HÀM YÊN**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2018-2019  
MÔN: NGỮ VĂN  
THỜI GIAN: 120 PHÚT**

**Phần I: Đọc - hiểu (4 điểm)**

**Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:**

*- Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*

*Chính là anh thanh niên giật mình nói to, giọng cười nhưng đầy tiếc rẻ. Anh chạy ra nhà phía sau, rồi trở vào liền, tay cầm một cái làn. Nhà họa sĩ tặc lưỡi đứng dậy. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thong thả đi đến chỗ bác già.*

*(Trích: Ngữ văn 9, kì II)*

**Câu 1:** Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? (0,5 điểm)

**Câu 2:** Tìm câu văn chứa hàm ý trong đoạn văn trên và chỉ ra hàm ý đó? (0,5 điểm)

**Câu 3:** Câu văn chứa hàm ý đó cho thấy nét đẹp gì của nhân vật anh thanh niên? (1 điểm)

**Câu 4:** Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) nêu suy nghĩ của em về nhân vật anh thanh niên được nhắc đến trong đoạn văn trên. (2 điểm)

**Phần II: Làm văn (6 điểm)**

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*“Bác nằm trong giấc ngủ bình yên  
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền  
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi  
Mà sao nghe nhói ở trong tim  
Mai về miền Nam thương trào nước mắt  
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác  
Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây  
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”.*

*(Trích: Ngữ văn 9, kì II)*

----Hết----

## Hướng dẫn chấm – Thang điểm:

Nội dung	Đáp án	Điểm
<p><b>Phần I: Đọc – hiểu</b> (<i>Lặng lẽ Sa Pa</i>)</p>	<p><b>Câu 1:</b>                      - Đoạn văn trên trích trong tác phẩm “Lặng lẽ Sa Pa”.                      - Tác giả: Nguyễn Thành Long.</p>	<p><b>0,25</b> <b>0,25</b></p>
	<p><b>Câu 2:</b>                      - Câu văn chứa hàm ý: <i>Trời ơi, chỉ còn có năm phút!</i> – Sự tiếc nuối của anh thanh niên khi sắp phải chia tay ông họa sĩ và cô kĩ sư.</p>	<p><b>0,5</b></p>
	<p><b>Câu 3:</b> Qua đó thể hiện nét đẹp trong tâm hồn nhân vật: Anh quý trọng tình cảm, khao khát gặp gỡ, trò chuyện cùng mọi người. Anh trân trọng từng khoảnh khắc được gặp gỡ mọi người dù đó là cuộc gặp gỡ bất ngờ với những người xa lạ.</p>	<p><b>1</b></p>
	<p><b>Câu 4:</b> Đoạn văn cần đảm bảo những yêu cầu sau:                      * Hình thức: Đảm bảo cấu trúc đoạn văn, đúng số từ quy định, diễn đạt lưu loát, trong sáng, không sai lỗi chính tả.                      * Nội dung: Làm nổi bật những ý cơ bản sau:                      - Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên: Lặng lẽ cống hiến sức mình cho tổ quốc.                      + Lòng yêu đời, yêu nghề, tinh thần trách nhiệm cao với công việc.                      + Lòng hiếu khách, sự chu đáo với mọi người.                      + Sự khiêm tốn.                      + Là gương mặt tiêu biểu cho thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.</p>	<p><b>0,25</b> <b>0,5</b> <b>0,5</b> <b>0,5</b> <b>0,25</b></p>
	<p><b>1. Yêu cầu chung:</b>                      - Vận dụng đúng kỹ năng làm bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ vào viết bài.                      - Đảm bảo bố cục 3 phần; diễn đạt mạch lạc, có cảm xúc, không mắc lỗi diễn đạt về từ, câu, chính tả.  <b>2. Yêu cầu cụ thể:</b>  <b>a. Mở bài:</b>                      - Giới thiệu khái quát về tác giả Viễn Phương và bài thơ Viếng lăng Bác.                      - Cảm nhận chung về đoạn thơ: vị trí – ý nghĩa: Đoạn thơ diễn tả niềm xúc động của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác và mong ước thiết tha được ở mãi bên Người.  <b>b. Thân bài:</b></p>	<p><b>0,25</b> <b>0,25</b></p>

<b>Phần II: Làm văn</b> (Viếng lăng Bác)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm xúc của tác giả khi vào trong lăng viếng Bác: <i>(khổ thơ 3)</i></li> <li>+ Khung cảnh trong lăng: trang nghiêm, tĩnh lặng, trong sáng và tinh khiết.</li> <li>+ Hình ảnh Bác: <i>nằm trong giấc ngủ bình yên- giữa vầng trăng sáng dịu hiền</i> – Bác đã ra đi nhưng trong cảm nhận của nhà thơ Bác như đang ngủ trong tình yêu thương, nâng giấc của cả con người và tạo vật. Vầng trăng dịu hiền gọi ta liên tưởng tới tâm hồn cao đẹp, trong sáng của Người.</li> <li>+ Cảm xúc của nhà thơ: đau đớn, xót xa trước thực tế Bác đã ra đi. <i>(từ nói)</i></li> </ul>	<b>2,0</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm xúc lưu luyến và ước nguyện được ở mãi bên người của nhà thơ: <i>(khổ thơ cuối)</i></li> <li>+ Cảm xúc của nhà thơ khi chia tay: Lưu luyến, không muốn rời xa.</li> <li>+ Ước nguyện: làm con chim, làm đóa hoa, làm cây tre trung hiếu – Hóa thân vào thiên nhiên, cảnh vật quanh lăng để được gần gũi bên Người.</li> </ul>	<b>2,0</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ:</li> <li>+ Nội dung: Đoạn thơ thể hiện tấm lòng thành kính, biết ơn và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác. Viễn Phương đã bày tỏ cảm xúc của mình cũng là tiếng lòng chung của những người con đất Việt một cách chân thành và cảm động.</li> </ul>	<b>0,5</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghệ thuật: Giọng điệu thơ trang trọng, tha thiết, sáng tạo nhiều hình ảnh thơ đẹp giàu tính biểu tượng, lựa chọn ngôn ngữ bình dị và hàm xúc âm vang.</li> </ul>	<b>0,5</b>
	<p><b>c. Kết bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khẳng định đóng góp của đoạn trích vào thành công của tác phẩm.</li> </ul>	<b>0,5</b>

**I. Phần I. 4 điểm**

....Lần này ta ra, thân hình còm quăn, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mười ngày có thể đuổi được người Thanh. Nhưng nghĩ chúng là nước lộp gộp 10 nước mình, sau khi bị thua một trận, ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nữ nào mà làm như vậy. Đến lúc ấy chỉ có người khéo lời, lẽ mới đẹp nổi binh đao, không phải Ngô Thị Nhậm thì không ai làm được. Chờ mười năm nữa, cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu, quân mạnh thì ta có sợ gì chúng?

(Trích "Hoàng Lê thống nhất chí", Ngô gia văn phái, Ngữ văn lớp 9 tập 1, NXB giáo dục 2005 trang 67)

A. Đoạn trích trên nêu lời tâm sự của Quang Trung với ai? Câu nói đó xuất hiện trong hoàn cảnh nào? (0,5 điểm)

B. Trong câu văn: "**Chờ mười năm nữa cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu, quân mạnh thì chẳng gì mà sợ chúng**". Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào? Hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó. (0.5 điểm)

C. Em hãy viết 1 đoạn văn tổng hợp- phân tích- tổng hợp nêu cảm nhận của em về hình tượng hoàng đế - anh hùng dân tộc Quang Trung được khắc họa trong đoạn văn bản trên. Yêu cầu đoạn văn có dung lượng khoảng 15 câu trong đoạn có sử dụng câu bị động (gạch chân 1 gạch) một câu chứa thành phần khởi ngữ (gạch chân 2 gạch) 2.5 điểm

D. Hãy kể tên 2 tác phẩm/đoạn văn trung đại trong chương trình Ngữ văn trung học cơ sở viết về chủ đề chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. 0.5 điểm.

**Phần II. (6.0 điểm)**

Mùa xuân người còm sùg  
Lộc giắt đầy trên lưng  
Mùa xuân người ra đồng  
Lộc trải dài nương mạ  
Tất cả như hối hả  
Tất cả như xôn xao  
Đất nước bốn nghìn năm  
Vất vả và gian lao  
Đất nước như vì sao  
Cứ đi lên phía trước

A. Đoạn thơ trên được trích trong tác phẩm nào? Bài thơ do ai sáng tác? (0.5 điểm.)

B. Theo em ý nghĩa của từ "**mùa xuân**" trong đoạn thơ trên có giống ý nghĩa của từ "**mùa xuân**" trong 2 câu thơ "**một mùa xuân nho nhỏ/lặng lẽ dâng cho đời**" hay không? Vì sao? (1 điểm)

C. Theo em có nên thay từ "**xôn xao**" trong câu thơ "**tất cả như xôn xao**" bằng "**lao xao**" không. Hãy giải thích lí do. (0.5 điểm)

D. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của đoạn thơ trên. Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 15 câu (2 điểm)

E. Từ những vần thơ "**hối hả**", "**xôn xao**" về mùa xuân lao động dựng xây đất nước ở trên. Em hãy viết một đoạn văn khoảng nửa trang giấy nghị luận về mối quan hệ giữa lao động và niềm vui của con người trong cuộc sống. (2.0 điểm)

-----HẾT-----



**Câu 1: (2.0 điểm)** Hãy đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi :

“...Tôi lặng lẽ gặt đầu và quày quả chạy về nhà để kịp thu dọn đồ đạc. Sau khi chào từ biệt mọi người trong nhà, cả bà Sáu lẫn người mẹ tội nghiệp của chị Ngà, tôi ngậm ngùi quay lưng bước qua ngạch cửa, vội vàng như người chạy trốn. Nhưng khi băng qua sân, mắt chạm phải dãy cúc vàng từ nay không người nâng niu chăm sóc, lòng tôi bất giác chùng xuống và đôi chân bỗng đứng nặng nề không bước nổi. Những cánh hoa vàng mỏng manh kia rồi đây biết sẽ đem lại niềm vui cho tâm hồn ai trong những ngày sắp tới khi chị Ngà đã vĩnh viễn ra đi và tôi cũng đang từ bỏ nơi này? Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại. Đừng buồn hoa cúc nhé, tao cũng như mày thôi, từ nay trở đi mỗi khi hoàng hôn buông xuống, trái tim lẻ loi trong ngực tao sẽ luôn đờn đau khi nhớ tới một người...”

(Trích “**Đi qua hoa cúc**” – Nguyễn Nhật Ánh – NXB Trẻ - 2005)

1. Hãy chỉ ra các **phương thức biểu đạt** được sử dụng trong đoạn văn. Hãy cho biết, trong các phương thức biểu đạt ấy, đâu là **phương thức biểu đạt chính** được sử dụng? **(0.5 điểm)**
2. Câu văn “*Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại...*” mang **hàm ý** gì? Tác dụng? **(0.5 điểm)**
3. Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng nghệ thuật của **các biện pháp tu từ** được Nguyễn Nhật Ánh sử dụng trong đoạn văn. **(1.0 điểm)**

**Câu 2: (3.0 điểm)** Nhà khoa học vĩ đại của nhân loại, Albert Einstein đã từng chia sẻ rằng :

“*Tôi rất biết ơn tất cả những người đã nói **KHÔNG** với tôi. Nhờ vậy mà tôi biết cách tự mình giải quyết sự việc.*”

(Nguồn: [www.loihayydep.org](http://www.loihayydep.org))

Trình bày suy nghĩ của em về bài học rút ra từ câu nói của Einstein.

**Câu 3: (5.0 điểm)** Cảm nhận của em về hai đoạn thơ sau :

“*Bỗng nhận ra hương ổi  
Phả vào trong gió se  
Sương chùng chình qua ngõ  
Hình như thu đã về*”

“*Sông được lúc dềnh dàng  
Chim bắt đầu vội vã  
Có đám mây mùa hạ  
Vắt nửa mình sang thu...*”

----- Hết -----

**Lưu ý:** Thí sinh không sử dụng tài liệu; Giám thị xem thi không giải thích gì thêm.

Hướng dẫn chấm gồm có: *04 trang*

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá được một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Giám khảo cần vận dụng linh hoạt đáp án, nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

*Lưu ý: Điểm bài thi có thể lẻ đến 0.25 điểm và không làm tròn số.*

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

<p><b>Câu 1</b>  (2.0 điểm)</p>	<p><b>1. (25%)</b> - Các <b>phương thức biểu đạt</b> được sử dụng trong đoạn văn : <b>Tự sự, biểu cảm.</b> - <b>Phương thức biểu đạt chính</b> được sử dụng trong đoạn văn: <b>Tự sự.</b></p> <p><b>2. (25%)</b> <b>Hàm ý</b> của câu “<i>Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại...</i>” - <b>Nội dung biểu đạt</b> : nhân vật trữ tình dẫu phải ra đi nhưng vẫn không nguôi tiếc nuối về một thời tuổi thơ đẹp trong trẻo, tinh khôi; vẫn không khỏi xót xa cho những rung động đầu đời và vẫn còn chút gì đó vương vấn, “ngập ngừng”, như muốn níu kéo, muốn ở lại...</p> <p>- <b>Tác dụng</b>: Tạo tính hàm súc cho lời nói: lời nói ngắn gọn mà chất chứa nhiều nội dung, ý nghĩa. Đồng thời tạo hiệu quả mạnh mẽ, sâu sắc với người nghe, khơi dậy trong lòng người đọc nỗi xót xa, chút băng khuâng, xao xuyến, buồn bã. Đây là tâm lý chung của con người khi phải rời xa nơi mình đã một thời gắn bó; phải rời bỏ những sự vật thân thương...</p> <p><b>3. (25%)</b> Các <b>biện pháp tu từ</b> (chính) được Nguyễn Nhật Ánh sử dụng :</p> <p>- <b>Tương phản (Đối lập)</b> : “<i>Chiều nay tôi ra đi, tuổi thơ tôi ở lại, mối tình đầu của tôi ở lại và màu hoa kỷ niệm kia cũng ngập ngừng ở lại...</i>” : Tương phản giữa <i>ra đi</i> và <i>ở lại</i>. - <b>Ẩn dụ</b>: “<i>Lòng tôi bất giác chùng xuống...</i>”; “<i>đôi chân bỗng đứng nặng nề không bước nổi...</i>” : <i>Lòng tôi chùng xuống</i> và <i>đôi chân nặng nề</i> là ẩn dụ cho nỗi niềm luyến tiếc của nhân vật. - <b>Hoán dụ + Nhân hóa</b>: “<i>Trái tim lẻ loi trong ngực tao sẽ luôn đón đau...</i>” : <i>Trái tim</i> hoán dụ cho cảm xúc, tâm trạng, cho nỗi đau đón của nhân vật trữ tình. <i>Trái tim</i> cũng được nhân hóa, cũng có</p>	<p><b>0.25 đ</b></p> <p><b>0.25 đ</b></p> <p><b>0.25 đ</b></p> <p><b>0.25 đ</b></p> <p><b>0.5 đ</b></p> <p><b>0.5 đ</b></p>
---	--	---



	<p>nhờ những lời chối từ ấy mà bản thân có cơ hội rèn luyện ý chí, tinh thần tự chủ, độc lập trong mọi hoàn cảnh. <b>Câu nói đề cao vai trò, giá trị của tính tự chủ, độc lập.</b></p> <p><b><u>2. Bàn luận. (45%)</u></b></p> <p><b>2.1. Những lời khước từ trong cuộc sống (Biểu hiện của vấn đề):</b></p> <p>- Những lời từ chối giúp đỡ trong cuộc sống rất đa dạng, có thể xuất hiện ở mọi hoàn cảnh. Những lời từ chối ấy có thể xuất phát từ tính vị kỷ của con người nhưng cũng hoàn toàn có thể xuất phát từ lòng yêu thương, mong muốn những điều tốt đẹp đến với ta, mong muốn ta đạt được thành công bằng chính đôi tay của mình. Những người yêu thương, quý mến ta muốn để ta tự lập, tự chủ để trưởng thành hơn.</p> <p>- Trước những lời từ chối, con người không nên chán nản, bi quan tuyệt vọng mà ngược lại, phải biết ơn vì đây là cơ hội để bản thân bộc lộ khả năng, thể hiện ý chí, nghị lực...</p> <p><b>2.2. Lý giải khái niệm: Tự chủ (độc lập)</b></p> <p>- Tự chủ: tự mình giải quyết, sắp xếp công việc; độc lập làm việc trong cả suy nghĩ lẫn hành động, không phụ thuộc vào người khác.</p> <p>=&gt; Khẳng định: Tự chủ là đức tính tốt cần gìn giữ ở con người.</p> <p><b>2.3. Tại sao cần phải tự chủ? (Nguyên nhân của vấn đề)</b></p> <p>- Mỗi người đều có công việc, nhiệm vụ riêng; không phải lúc nào người mình muốn nhận được sự giúp đỡ cũng ở bên cạnh để gỡ rối cho ta, giúp ta giải quyết vấn đề. Chính vì vậy, cần phải tự chủ trong mọi hoàn cảnh.</p> <p>- Mỗi con người đều phải có trách nhiệm với cuộc sống của mình, không phụ thuộc vào người khác; không phải lúc nào người xung quanh cũng vui vẻ giúp đỡ ta.</p> <p><b>2.4. Chúng ta sẽ nhận được những gì từ đức tính tự chủ? (Hệ quả của vấn đề):</b></p> <p>- Tự chủ giúp con người nhanh nhẹn, linh hoạt hơn, ít bị thụ động trước hoàn cảnh, tự mình giải quyết công việc, tự mình quyết định cuộc sống... Từ đó, có thể tiết kiệm thời gian, công sức; hiệu quả công việc cao hơn; tinh thần ta thoải mái hơn, tránh làm phiền người khác. <b>(Dẫn chứng cụ thể)</b></p> <p>- Tự chủ giúp chúng ta rèn luyện ý chí, nghị lực vượt qua khó khăn; rèn luyện khả năng làm việc độc lập, khám phá những khả</p>	<p><b>0.25 đ</b></p> <p><b>0.25 đ</b></p> <p><b>0.25 đ</b></p> <p><b>0.25 đ</b></p> <p><b>0.25 đ</b></p> <p><b>0.25 đ</b></p>	
--	---	---	--

	<p>năng tiềm ẩn của bản thân; nâng cao giá trị cuộc sống, được mọi người yêu quý, tôn trọng. (<b>Dẫn chứng cụ thể</b>. VD: <i>Bill Gates, Thomas Edison...</i>)</p> <p><b>3. Mở rộng, nâng cao vấn đề: (15%)</b></p> <p>- Độc lập, tự chủ trong cuộc sống không có nghĩa là làm việc mà không quan tâm đến những góp ý, nhận xét của mọi người. Phải biết chọn lọc, tiếp thu, trân trọng những ý kiến đúng đắn để hoàn thiện bản thân.</p> <p>- Phê phán những cá nhân không biết tự mình giải quyết công việc, chỉ trông chờ, ỷ lại sự giúp đỡ của mọi người. Hèn nhát, ngại khó, ngại khổ hoặc tỏ thái độ tiêu cực khi không được giúp đỡ.</p> <p><b>4. Bài học (Phương hướng giải quyết vấn đề): (10%)</b></p> <p>- Trong cuộc sống, trước những gian nan, thử thách, phải kiên trì, cố gắng, tự mình giải quyết sự việc, không ỷ lại người khác...</p> <p>* <b>Lưu ý</b> : - (Đối với câu 2, chỉ cho điểm tuyệt đối khi bài làm của học sinh đáp ứng được <b>trên 70%</b> yêu cầu của đáp án)  - Không đánh giá và cho điểm cao những bài viết thiếu luận điểm, hoặc luận điểm chưa rõ ràng, trình bày thiếu cụ thể, còn chung chung, không biết phối hợp giữa lý lẽ và dẫn chứng.  - Học sinh có những cách lý giải khác với đáp án nhưng thuyết phục thì vẫn cho điểm tương đương, tuy nhiên không vượt quá mức điểm quy định.</p>	<p><b>0.25 đ</b></p> <p><b>0.25 đ</b></p> <p><b>0.25 đ</b></p>	
<p><b>Câu 3 :</b></p> <p><b>(5.0 điểm)</b></p>	<p><b>I. Yêu cầu chung: (10%)</b></p> <p>- Thí sinh phải thể hiện hiểu biết của bản thân về kiến thức văn học, tác phẩm văn học, tác giả văn học.</p> <p>- Bài viết bố cục rõ ràng, không lạc đề, văn viết có cảm xúc.</p> <p>- Mở bài phải giới thiệu được tác giả, tác phẩm và khái quát nội dung hai đoạn thơ.</p> <p><b>II. Yêu cầu cụ thể: (90%)</b></p> <p><b>1. Nội dung cơ bản : (55%)</b></p> <p><b>1.1 Những tín hiệu giao mùa (Khổ thơ thứ nhất):</b></p> <p>- “Sang thu” ở đây là chớm thu, là thời điểm thiên nhiên giao mùa. Mùa hè vẫn chưa hết mà mùa thu đã xuất hiện với những tín hiệu đầu tiên. Trước những sự thay đổi tinh vi ấy, tâm hồn con người phải vô cùng nhạy cảm mới có thể cảm nhận. Với Hữu</p>	<p><b>0.25 đ</b></p> <p><b>0.25 đ</b></p>	

Thỉnh mùa thu bắt đầu thật giản dị:

*“Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se”*

- Nếu trong *“Đây mùa thu tới”*, cảm nhận thu sang của Xuân Diệu là rặng liễu thu buồn ven hồ *“Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang/ Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng”* thì Hữu Thỉnh lại cảm nhận về một mùi hương quen thuộc phảng phất trong *“gió se”* – thứ gió khô và se se lạnh, đặc trưng của mùa thu về ở miền Bắc. Đó là *“hương ổi”* – mùi hương đặc sản của dân tộc, mùi hương riêng của mùa thu làng quê ở vùng đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam. Mùi hương ấy không hòa quyện mà *“phả”* vào trong gió. *“Phả”* nghĩa là bốc mạnh và tỏa ra từng luồng. Hữu Thỉnh đã không tả mà chỉ gợi, đem đến cho người đọc một liên tưởng thú vị: tại vườn tược quê nhà, những quả ổi chín vàng trên các cành cây kẽ lá tỏa ra hương thơm dịu dàng, thoang thoảng trong gió. Chỉ một chữ *“phả”* thôi cũng đủ khiến gợi hương thơm như sánh lại. Sánh lại bởi hương đậm một phần, đồng thời sánh bởi cái se lạnh của gió thu.

- Nếu như trong thơ ca cổ điển mùa thu thường hiện ra qua các hình ảnh ước lệ như *“ngô đồng”, “rặng liễu”, “lá vàng mơ phai”, “hoa cúc”*... thì với Hữu Thỉnh ông lại cảm nhận hương vị thu sang qua *“hương ổi”*. Đó là một hình ảnh, một tứ thơ khá mới mẻ với thơ ca viết về mùa thu nhưng lại vô cùng quen thuộc và gần gũi đối với mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt là người dân Đồng bằng Bắc Bộ mỗi độ thu về.

- *“Hương ổi”* gắn liền với bao kỉ niệm của thời thơ ấu, là mùi vị của quê hương đã thấm đẫm trong tâm tưởng nhà thơ và cứ mỗi độ thu về, thứ hương thơm giản dị mà thanh tao ấy lại trở thành tác nhân gợi cảm trong lòng người. Chính Hữu Thỉnh đã tâm sự rằng: *“Giữa trời đất mênh mang, giữa cái khoảnh khắc giao mùa kì lạ thì điều khiến cho tâm hồn tôi phải lay động, phải giật mình để nhận ra đó chính là hương ổi. Với tôi, thậm chí là với nhiều người khác không làm thơ thì mùi hương đó gợi nhớ đến tuổi ấu thơ, gợi nhớ đến buổi chiều vàng với một dòng sông thanh bình, một con đò lững lờ trôi, những đàn trâu bò no cỏ giỡn đùa nhau và những đứa trẻ ẩn hiện trong triền ổi chín ven sông... Nó giống như mùi bờ bãi, mùa con trẻ... Hương ổi tự nó xốc thẳng vào những miền thơ ấu thân thiết trong tâm hồn chúng ta. Mùi hương đơn sơ ấy lại trở thành quý giá vì nó đã trở thành chiếc chìa khóa vàng mở thẳng vào tâm hồn mỗi người, có khi là cả một thế hệ...”*.

➔ **Bình luận:** Nhận ra trong gió có hương ổi là cảm nhận tinh tế của một người sống gắn bó với quê hương. Nhờ những trải nghiệm thú vị ấy, nhà thơ đã đem đến cho ta một tín hiệu mùa thu dân dã mà thi vị. Ông đã phát hiện một nét đẹp đáng yêu của mùa thu thôn quê vùng đồng bằng Bắc Bộ.

- Nếu hai câu đầu diễn tả cái cảm giác chưa hẳn đã đủ để tin rằng thu đã về, thì đến hình ảnh *“Sương chùng chình qua ngõ”*, lòng người mới băng khuâng, xao xuyến. Đây là một hình ảnh nhân hóa

0.75  
đ

0.25  
đ

	<p>rất gợi cảm. Không phải là màn sương dày đặc, mịn mù như trong câu ca dao quen thuộc miêu tả cảnh Hồ Tây lúc ban mai “<i>Mịt mù khói tỏa ngàn sương</i>”, hay như nhà thơ Quang Dũng đã viết trong bài thơ “<i>Tây Tiến</i>”: “<i>Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi</i>” mà là “<i>Sương chùng chình qua ngõ</i>” gợi ra những làn sương mỏng, mềm mại, giăng phủ khắp đường thôn ngõ xóm quê hương. Nó làm cho khí thu mát mẻ và cảnh thu thơ mộng, huyền ảo, phảng phất chút thông thả, yên bình. Nhà thơ đã nhân hóa màn sương qua từ “<i>chùng chình</i>” khiến cho sương thu chứa đầy tâm trạng. Sương thu như đang chờ đợi ai hay lưu luyến điều gì? Câu thơ lắng đọng trong lòng người, tạo cảm giác mơ hồ đan xen nhiều cảm xúc. Bằng tất cả các giác quan: khứu giác, xúc giác và thị giác, nhà thơ cảm nhận những nét đặc trưng của mùa thu với tâm hồn tinh tế, nhạy cảm. Có “<i>huong ổi</i>”, “<i>gió se</i>” và “<i>sương</i>”. Mùa thu đã về trên quê hương. Vậy mà thi nhân vẫn còn dè dặt: “<i>Hình như thu đã về</i>”. Sao lại là “<i>Hình như</i>” chứ không phải là “<i>chắc chắn</i>”? Một chút nghi hoặc, một chút bâng khuâng không thực sự rõ ràng. Đúng là một trạng thái cảm xúc của thời điểm giao mùa. Thu đến sao mà nhẹ nhàng quá, mơ hồ quá.</p> <p>=&gt; <b>Bình luận:</b> Đằng sau không gian làng quê sang thu ấy ta cảm nhận được tâm hồn nhạy cảm của một tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống đến khắc khoải, thiết tha.</p> <p><b>1.2. Bức tranh thiên nhiên lúc giao mùa (Khổ thơ thứ 2)</b></p> <p>- Sau giây phút ngỡ ngàng và khe khẽ vui mừng, cảm xúc của thi sĩ tiếp tục lan tỏa, mở ra trong cái nhìn xa hơn, rộng hơn. Không gian như được đẩy cao hơn, xa hơn, rộng hơn.</p> <p><i>“Sông được lúc dềnh dàng Chim bắt đầu vội vã Có đám mây mùa hạ Vắt nửa mình sang thu”</i></p> <p>- Bức tranh mùa thu được cảm nhận bởi sự thay đổi của đất trời theo tốc độ di chuyển từ hạ sang thu, nhẹ nhàng mà rõ rệt. Thiên nhiên sang thu đã được cụ thể bằng những hình ảnh: “<i>sông dềnh dàng</i>”, “<i>chim vội vã</i>”, “<i>đám mây vắt nửa mình</i>”. Như thế, thiên nhiên đã được quan sát ở một không gian rộng hơn, nhiều tầng bậc hơn. Và bức tranh sang thu từ những gì vô hình như “<i>huong ổi</i>”, “<i>gió se</i>”, từ nhỏ hẹp như con ngõ chuyển sang những nét hữu hình, cụ thể với một không gian vừa dài rộng, như xa xăm, miên man tí tấp.</p> <p>Tác giả cảm nhận thu sang bằng cả tâm hồn: <i>“Sông được lúc dềnh dàng Chim bắt đầu vội vã”</i></p> <p>Bằng phép nhân hóa đặc sắc, nhà thơ đã rất tài hoa ghi lại linh hồn của cảnh vật, của dòng sông quê hương nơi vùng đồng bằng Bắc Bộ ẩm ướt phù sa, vươn mình giữa ruộng đồng vào khoảnh khắc giao mùa. Vào mùa thu, nước sông êm đềm, nhẹ nhàng, trôi lững lờ mà không chảy xiết như sau những cơn mưa mùa hạ. Cái “<i>dềnh dàng</i>” của dòng sông không chỉ gợi ra vẻ êm dịu của bức</p>	<p>0.5 đ</p> <p>0.25 đ</p> <p>0.75 đ</p>	
--	---	--	--

	<p>tranh thiên nhiên mùa thu mà còn mang nét ẩn dụ cho tâm trạng của con người: như chậm lại, như trề nải, như ngẫm ngợi nghĩ suy về những trải nghiệm một đời.</p> <p>- Trái ngược với vẻ khoan thai của dòng sông là sự vội vàng của những cánh chim trời bắt đầu di trú về phương Nam. Không gian trở nên xôn xao, không trực tiếp miêu tả âm thanh nhưng câu thơ lại gợi được cái động của tạo vật.</p> <p>Hai câu thơ đối nhau rất nhịp nhàng, dựng lên hai hình ảnh đối lập, ngược chiều nhau: sông dưới mặt đất, chim trên bầu trời, sông “<i>dềnh dàng</i>” chậm rãi, chim “<i>vội vã</i>” lo lắng. Đó là sự khác biệt của vạn vật trên cao và dưới thấp trong khoảnh khắc giao mùa. (Ý thơ đồng thời còn gợi cho người đọc một liên tưởng khác: Sự chuyển động của dòng sông, của cánh chim phải chăng còn là sự chuyển mình của đất nước. Cả đất nước ta vừa trải qua chiến tranh tàn khốc mới có được hòa bình, và giờ đây mới được sống một cuộc sống yên bình, êm ả. Nhưng rồi mỗi người dân Việt Nam cũng lại bắt đầu hồi hả nhịp sống mới để xây dựng đất nước trong niềm vui rộn ràng)</p> <p>=&gt; <b>Bình luận:</b> Nhà thơ đã gợi ra tốc độ trái chiều của thiên nhiên, của sự vật để tạo ra một bức tranh mùa thu đang về - có những nét dịu êm, nhẹ nhàng, lại có những nét hồi hả, vội vàng.</p> <p>- Đất trời mùa thu như đang khẽ tựa mình để thay áo mới. Cả bầu trời mùa thu cũng có sự thay đổi: <i>Có đám mây mùa hạ Vắt nửa mình sang thu.</i></p> <p>- Trong thơ ca Việt Nam, không ít những vần thơ nói về mây trời mùa thu:</p> <p>- “<i>Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt</i>” (Nguyễn Khuyến – “<i>Thu điếu</i>”)</p> <p>- “<i>Lớp lớp mây cao đùn núi bạc</i>” (Huy Cận – “<i>Tràng giang</i>”)</p> <p>Thế mà, Hữu Thỉnh dùng động từ “<i>vắt</i>” để gợi ra trong thời điểm giao mùa, đám mây như kéo dài ra, nhẹ trôi như tấm lụa mềm mại treo lơ lửng giữa bầu trời trong xanh, cao rộng. Hình như đám mây đó vẫn còn lưu lại một vài tia nắng ấm của mùa hạ nên mới “<i>Vắt nửa mình sang thu</i>”. Đám mây vắt lên cái ranh giới mỏng manh và ngày càng bé dần, nhỏ dần đi rồi đến một lúc nào đó không còn nữa để toàn bộ sự sống, để cả đám mây mùa hạ hoàn toàn nhuốm phủ sắc thu. Đây là một sự liên tưởng thú vị - một hình ảnh đầy chất thơ. Thời khắc giao mùa được sáng tạo từ một hồn thơ tinh tế, nhạy cảm, độc đáo không những mang đến cho người đọc... mà còn đọng lại những nỗi băn khoăn trước vẻ dịu dàng êm mát của mùa thu.</p> <p>=&gt; <b>Bình luận:</b> Có lẽ đây là những thơ hay nhất trong sự tìm tòi khám phá của Hữu Thỉnh ở khoảnh khắc giao mùa. Nó giống như một bức tranh thu vĩnh hằng được khắc tạc bằng ngôn ngữ. Dòng sông, cánh chim, đám mây đều được nhân hóa khiến cho bức tranh thu trở nên hữu tình, chứa chan thi vị. Cả ba hình</p>	<p>0.25 đ</p> <p>0.5 đ</p> <p>0.25 đ</p>	
--	---	--	--

	<p>ảnh trên là tín hiệu của mùa thu sang còn vương lại một chút gì của cuối hạ. Nhà thơ đã mở rộng tầm quan sát lên chiều cao (<i>chim</i>), chiều rộng (<i>mây</i>) và chiều dài (<i>dòng sông</i>). Phải chăng có sợi tơ duyên đồng điệu giữa con người với thiên nhiên đang chuyển mình vào thu? Qua cách cảm nhận ấy, ta nhận thấy ở Hữu Thỉnh một hồn thơ nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết, một trí tưởng tượng diệu kỳ.</p> <p><b>2. Nghệ thuật cơ bản: (25%)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh thơ tự nhiên, dường như không cầu kỳ, trau chuốt mà vẫn gợi hình, gợi cảm.</li> <li>- Từ ngữ được sử dụng độc đáo, giàu sức biểu cảm: “<i>phả</i>”, “<i>chùng chình</i>”, “<i>vắt</i>”...</li> <li>- Hệ thống các biện pháp tu từ được vận dụng linh hoạt: nhân hóa, đối...</li> <li>- Thể thơ 5 chữ cô đọng, hàm súc.</li> </ul> <p>=&gt; Hữu Thỉnh đã thể hiện một cách đặc sắc những cảm nhận tinh tế, tạo ra một bức tranh chuyển giao từ cuối hạ sang thu nhẹ nhàng, êm dịu, trong sáng nên thơ...</p> <p><b>3. Đánh giá, nâng cao : (10%)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- “<i>Sang thu</i>” của Hữu Thỉnh, đặc biệt là hai khổ thơ đầu, đã thể hiện sâu sắc cá tính, phong cách của nhà thơ: một tâm hồn nhạy cảm, yêu thiên nhiên, cuộc sống, tinh tế trước những biến thái tinh vi của tạo vật. Đây là một hồn thơ khá độc đáo, tiêu biểu của nền Văn học hiện đại Việt Nam.</li> <li>- Bài thơ nói chung và hai đoạn thơ đầu nói riêng, đã đánh thức tâm tư tình cảm trong mỗi người. Đó là bài học về tình yêu quê hương đất nước, là thông điệp: <i>cuộc đời con người cần phải có những phút lắng lòng để suy tư, ngắm nghĩ, chiêm nghiệm về cuộc đời, để nhận ra những biến chuyển kỳ diệu của cuộc sống, của thiên nhiên, để tâm hồn thêm phong phú, nhạy cảm.</i></li> </ul> <p><b>* Lưu ý :</b> - Đối với <b>câu 3</b>, có thể cân nhắc <b>cho điểm tuyệt đối</b> nếu bài làm của học sinh đáp ứng được trên <b>85%</b> yêu cầu của đáp án.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đánh giá và cho điểm cao đối với những bài viết thiếu luận điểm, chung chung, không cụ thể.</li> <li>- Nếu học sinh có những cảm nhận riêng, sáng tạo, giàu cảm xúc, tuy khác với đáp án mà vẫn hợp lý, thuyết phục thì có thể cân nhắc cho điểm tương đương, tuy nhiên không quá mức điểm quy định.</li> </ul>	<p><b>1.0 đ</b></p> <p><b>0.25 đ</b></p> <p><b>0.25 đ</b></p>	
--	--	---	--





**ĐỀ NGUỒN**

**PHẦN I: ĐỌC – HIỂU**

**Câu 1 (2,0 điểm)** Hãy đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi :

“ Anh dừng lại một tiệm bán hoa để mua hoa gửi tặng mẹ qua đường bưu điện. Mẹ anh sống cách chỗ anh ở khoảng 300km. Khi bước ra khỏi xe, anh thấy một bé gái đang đứng khóc bên vỉa hè. Anh đến bên và hỏi nó sao lại khóc.

- Cháu muốn mua một bông hồng để tặng mẹ cháu - nó nức nở - nhưng cháu chỉ có 75 xu trong khi giá bán hoa hồng đến 2 dolar.

Anh mỉm cười và nói với nó:

- Đến đây chú sẽ mua cho cháu.

Anh liền mua hoa cho cô bé và đặt một bó hồng để gửi cho mẹ anh. Xong xuôi, anh hỏi cô bé có cần đi nhờ xe về nhà không.

Nó vui mừng trả lời:

- Dạ, chú cho cháu đi nhờ xe đến nhà mẹ cháu.

Nó chỉ đường cho anh lái xe đến nghĩa trang, nơi có phần mộ vừa đắp. Nó chỉ vào ngôi mộ và nói:

- Đây là nhà của mẹ cháu.

Nói xong, nó ân cần đặt bông hoa hồng lên mộ.

Tức thì anh quay lại tiệm bán hoa hủy bỏ dịch vụ gửi hoa và mua một bó hoa hồng thật đẹp. Suốt đêm đó anh đã lái xe một mạch 300km về nhà để trao tận tay mẹ bó hoa”

**(Quà tặng cuộc sống)**

a, Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?

b. Truyện được kể theo ngôi thứ mấy?

c, Theo em, hai nhân vật: em bé và anh thanh niên, ai là người con hiếu thảo? Vì sao?

d, Bài học mà em tâm đắc nhất từ văn bản trên?

**PHẦN II: LÀM VĂN**

**Câu 2. (3,0 điểm)**

.... Ông lão ôm khít thằng bé vào lòng, một lúc lâu ông lại hỏi:

- À, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai?

Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt:

- Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm!

Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ:

- Ừ đúng rồi, ủng hộ Cụ Hồ con nhỉ...

(Trích Làng- Kim Lân, Ngữ văn 9, tập một)

Từ lời trò chuyện của ông Hai với đứa con út, hãy viết một bài văn nghị luận ngắn với chủ đề “Niềm tin”.

**Câu 3. (5,0 điểm):**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp nhân vật Phương Định trong đoạn trích “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê (SGK Ngữ văn 9 - Tập 2).

# HƯỚNG DẪN CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2018-2019

## MÔN NGỮ VĂN

### I. Yêu cầu chung:

- Học sinh phải nắm được những kiến thức cơ bản của chương trình Ngữ văn 9. Có năng lực cảm thụ văn chương. Từ hiểu biết về văn chương để có những hiểu biết về cuộc sống.

- Có kỹ năng tạo lập văn bản; biết vận dụng những kiến thức đã học vào những kiểu bài cụ thể.

- Bài làm phải diễn đạt trong sáng, mạch lạc, rõ ràng.

Hướng dẫn này chỉ đưa ra thang điểm và gợi ý cơ bản. Giám khảo căn cứ vào bài làm thực tế của học sinh để cho điểm toàn bài một cách hợp lý.

Tổng điểm toàn bài là 10, chiết đến 0, 25 điểm.

### II. Yêu cầu cụ thể:

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1 (2,0đ)	a. Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	0.25
	b. - Ngôi kể: Thứ ba	0,25
	c. - Trong câu chuyện trên, cả cô bé và anh thanh niên đều là những người hiếu thảo. - Vì cả hai đều nhớ đến mẹ, đều biết cách thể hiện lòng biết ơn và tình yêu với mẹ.	0.25 0.25
	d. Bài học-(HS có thể chọn 1 trong 2 bài học dưới đây): - Cần yêu thương , trân trọng, hiếu thảo với các đấng sinh thành, nhất là người mẹ đã chịu nhiều vất vả, hi sinh vì con cái ... - Trao và tặng là cần thiết nhưng trao và tặng như thế nào mới là ý nghĩa , và để người nhận thật sự vui và hạnh phúc	1.0
2 (3,0 đ)	<b>a. Yêu cầu về kỹ năng:</b> - Biết cách làm kiểu bài nghị luận xã hội. - Bảo đảm bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. - Luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, lập luận chặt chẽ. - Trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, diễn đạt lưu loát.	
	<b>b. Yêu cầu về kiến thức:</b> Trên cơ sở nắm được nội dung truyện ngắn <i>Làng</i> của Kim Lân, hình tượng nhân vật ông Hai và những hiểu biết về kiến thức xã hội, học sinh cần có các ý cơ bản sau: a. <i>Mở bài:</i> Dẫn dắt giới thiệu vấn đề b. <i>Thân bài:</i>	0,25 1,0

	<p>* <i>Khái quát về đoạn trích:</i> Trong truyện ngắn <i>Làng</i> của Kim Lân, ông Hai là nhân vật chính. Ông là một người nông dân yêu làng, yêu nước, gắn bó thủy chung với cách mạng với Cụ Hồ. Khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc làm Việt gian, ông vô cùng tủi hổ, dằn vặt, đau đớn. Ông nói chuyện với đứa con út để tạo dựng, củng cố và khẳng định niềm tin vào Cụ Hồ, vào kháng chiến.</p> <p>* <i>Giải thích:</i> Niềm tin là cảm giác đĩnh ninh, chắc chắn về một điều gì đó. Có thể là tin vào một người hay một sự vật, sự việc nào đó; tin vào chính mình. Bởi vì họ nghĩ điều đó là đúng và đáng tin tưởng.</p> <p>* <i>Bàn luận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Niềm tin là một phẩm chất cao đẹp và cần thiết. Niềm tin tiếp thêm cho con người sức mạnh để con người có ước mơ, mục đích cao đẹp; mở ra những hành động tích cực vượt lên những khó khăn, thử thách; giúp con người gạt hái những thành công.</li> <li>- Niềm tin giúp mọi người yêu cuộc sống, yêu con người, hy vọng vào những điều tốt đẹp.</li> <li>- Đánh mất niềm tin thì con người sẽ không có ý chí nghị lực để vươn lên, không khẳng định được mình, mất tự chủ, mất tất cả, thậm chí mất cả sự sống.</li> <li>- Phê phán những con người không có niềm tin, mới va vấp, thất bại lần đầu đã gục ngã, buông xuôi.</li> <li>- Niềm tin còn được củng cố nhờ sự cổ vũ, động viên của những người xung quanh.</li> </ul> <p>* <i>Bài học nhận thức và hành động:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mọi người phải xây dựng niềm tin trong cuộc sống. Tin tưởng vào khả năng, năng lực của bản thân, tin tưởng vào những điều tốt đẹp.</li> <li>- Phải dám nghĩ, dám làm, tự tin, yêu đời, yêu cuộc sống.</li> <li>- Phải tránh xa các tệ nạn xã hội, phải luôn làm chủ bản thân.</li> </ul> <p>c. <i>Kết bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết luận: khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của niềm tin.</li> <li>- Liên hệ bản thân.</li> </ul>	<p>0,75</p> <p>0,75</p> <p>0,25</p>
<p>3 (5,0 đ)</p>	<p>* <b>Yêu cầu về kỹ năng:</b> Biết làm bài văn cảm nhận có bố cục rõ ràng; lập luận chặt chẽ; hành văn lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p>* <b>Yêu cầu về kiến thức:</b> Trên cơ sở hiểu biết chung về tác giả Lê Minh Khuê và văn bản “Những ngôi sao xa xôi” để cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Phương Định. Dưới đây là một số định hướng cơ bản:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vẻ đẹp của nhân vật Phương Định.</li> <li>2. Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Phương Định:</li> </ol>	<p>0.5</p>

	<p>- Vẻ đẹp ngoại hình: Là nữ sinh Hà Nội trẻ trung, xinh đẹp.</p> <p>- Vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất:</p> <p>+ Phương Định có lí tưởng sống cao đẹp, anh hùng, quả cảm, luôn bất chấp mọi hiểm nguy, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ( Biểu hiện trong hoàn cảnh sống, thực hiện nhiệm vụ, các tình huống, đặc biệt là Phương Định trong lần phá bom ).</p> <p>+ Phương Định có tình cảm đồng chí, đồng đội nồng ấm: Biểu hiện ở sự quan tâm, chia sẻ, giành tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau trong các tình huống hiểm nguy.</p> <p>+ Có tâm hồn trong sáng, trẻ trung, yêu đời: Thích tỏ ra kiêu kì, làm duyên; khi đón mưa đá vui thích cuống cuồng, nhớ nhà, nhớ mẹ; thích hát, thích ngồi bó gối mơ màng...</p> <p>3. Đánh giá:</p> <p>- Nghệ thuật:</p> <p>Hình tượng nhân vật thể hiện tài năng nghệ thuật của Lê Minh Khuê: Miêu tả nhân vật bằng bút pháp lãng mạn, lí tưởng hoá nhân vật; hoá thân vào nhân vật, trao điểm nhìn trần thuật của Phương Định để diễn tả tâm lí của nhân vật; lối văn giản dị, hóm hỉnh, lời trần thuật tự nhiên.</p> <p>- Ý nghĩa của hình tượng nhân vật:</p> <p>Phương Định là hình ảnh sống động về những người anh hùng không tiếc tuổi xuân xương máu của mình để đấu tranh giành độc lập tự do cho Tổ quốc. Nhà văn xây dựng nhân vật nhằm ngợi ca, thể hiện sự ngưỡng mộ trước vẻ đẹp tiềm tàng của tuổi trẻ Việt Nam, của lực lượng nữ thanh niên xung phong trong kháng chiến chống Mỹ. Thông qua nhân vật nhà văn khẳng định sức sống mãnh liệt của dân tộc ta trước những thử thách cam go của thời đại. Liên hệ...</p>	<p>0.75</p> <p>0.75</p> <p>0.75</p> <p>0.75</p> <p>1.0</p> <p>0.5</p>
--	---	---

**Câu 1** (2 điểm). Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu:

“Mẹ ơi những ngày xa  
Là con thương mẹ nhất  
Mẹ đặt tay lên tim  
Có con đang ở đó  
Như ngọt ngào cơn gió  
Như nồng nàn cơn mưa  
Với vạn ngàn nỗi nhớ  
Mẹ dịu dàng trong con!”

(Trích Dặn mẹ - Đỗ Nhật Nam)

1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?
2. Tìm từ láy có trong đoạn thơ.
3. Hai câu thơ sau mang hàm ý gì?

“Mẹ đặt tay lên tim  
Có con đang ở đó”

**Câu 2** (3 điểm).

*Cuộc sống quanh ta đang bị ngập trong rác.*

Em hãy viết một bài văn nghị luận nêu ý kiến của mình về vấn đề trên.

**Câu 3** (5 điểm). Phân tích những câu thơ sau trong bài thơ Đồng chí của Chính Hữu:

“Quê hương anh nước mặn, đồng chua  
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.  
Anh với tôi đôi người xa lạ  
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,  
Súng bên súng, đầu sát bên đầu,  
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ.  
Đồng chí!

...

Đêm nay rừng hoang sương muối  
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới  
Đầu súng trăng treo.”

(Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục 2017, Tr. 128-129)

----- Hết -----

## HƯỚNG DẪN CHẤM NGŨ VĂN LẦN 1

Câu	ý	Nội dung	Điểm	
1		<b>Về đoạn trích trong bài thơ Dọn mẹ của Đỗ Nhật Nam</b>	<b>2,0</b>	
	a	- Đoạn trích được viết theo thể thơ năm chữ (ngũ ngôn) - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	0.25 0.25	
	b	Từ láy có trong đoạn: Ngọt ngào, nồng nàn, dịu dàng	0.5	
	c	- Hai câu thơ muốn người nghe (người đọc) hiểu theo hàm ý: Mẹ luôn yêu con tha thiết và trong trái tim người mẹ luôn lưu giữ hình ảnh của con mình (0,5 điểm) - Đồng thời qua đó thể hiện tình yêu mẹ sâu sắc của tác giả. (0,5 điểm)	1,0	
2		<b>Cuộc sống quanh ta đang bị ngập trong rác.</b>	<b>3,0</b>	
	1	<b>* Yêu cầu về kỹ năng</b>		
		- Đảm bảo hình thức một bài văn nghị luận xã hội, có bố cục ba phần rõ ràng, mạch lạc. - Đảm bảo chuẩn xác về câu, dùng từ, diễn đạt, chính tả,...	0,25 0,25	
	2	<b>*Yêu cầu về nội dung</b>		
		Đề mang tính mở nên thí sinh có thể viết theo nhiều cách. Dưới đây là một số gợi ý cơ bản nhằm định hướng chấm bài:		
		MB	Giới thiệu được vấn đề nghị luận	0,25
		TB	* Gợi hướng :	
			- Rác là gì? Trong đời sống hiện nay có những loại rác nào? (rác: sinh hoạt, sản xuất, âm thanh, ... rác văn hóa, rác trong tính cách..)	0.25
			- Hiện nay, tình trạng rác đang tràn ngập cuộc sống ra sao?	0.5
			- Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc sống của nhân loại bị ngập bởi rác?	0.5
- Rác gây ra những hậu quả gì với cuộc sống của chúng ta?			0.25	
- Cần làm gì để làm cho cuộc sống không bị ngập bởi rác?	0.5			
KB	Trở lại vấn đề nghị luận và nêu lời kêu gọi hành động	0,25		
3		<b>Phân tích đoạn thơ trong bài Đồng chí của Chính Hữu</b>	<b>5.0</b>	

1	* <b>Yêu cầu về kỹ năng</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo hình thức một bài văn nghị luận văn học, có bố cục ba phần rõ ràng, mạch lạc.</li> <li>- Đảm bảo chuẩn xác về câu, dùng từ, diễn đạt, chính tả, có ý tưởng - cách viết sáng tạo</li> </ul>		0,25  0,25
2	* <b>Yêu cầu về kiến thức:</b>		
Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:			
Mở bài	Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn trích và trích dẫn đoạn thơ.		0,5
Thân bài	<b>A, Về nội dung: (2,5 điểm)</b>		
	* Cơ sở hình thành tình đồng chí (7 câu đầu)		
	- Họ xuất thân cùng cảnh ngộ nghèo khó;		0,5
	- Tình đồng chí đồng đội còn bắt nguồn từ sự cùng chung lí tưởng, mục đích chiến đấu;		0,25
	- Tình đồng chí được nảy nở và trở thành bền chặt trong sự chan hoà chia sẻ mọi thiếu thốn;		0,25
	- Câu thơ thứ 7: Câu đặc biệt - một tiếng gọi trầm xúc động từ trong tim, lắng đọng trong lòng người về hai tiếng mới mẻ, thiêng liêng.		0,5
	<i>(* Lưu ý: HS cần có kĩ năng dẫn chuyển ý từ nội dung đoạn thơ thứ nhất sang đoạn thơ thứ ba)</i>		
	* Về đẹp của tình đồng chí (3 câu cuối)		
	- Bức tranh đẹp về tình đồng chí đồng đội của người lính, là biểu tượng đẹp về cuộc đời người lính, sát cánh bên nhau chiến đấu trong tư thế chủ động.		0,25
	- Nổi lên trên nền cảnh rừng đêm là ba hình ảnh gắn kết với nhau: người lính, khẩu súng, vầng trăng...		0,25
	- Hình ảnh “đầu súng trăng treo” cảnh vừa thực, lại vừa mộng, là vẻ đẹp hài hoà của tâm hồn chiến sĩ, thi sĩ.		0,5
<b>B, Về nghệ thuật: ( 1,0 điểm)</b>			
- Đoạn trích đã sử dụng thành công bút pháp tả thực kết hợp với lãng mạn tạo nên hình ảnh thơ đẹp mang ý nghĩa biểu tượng.		0,5	
- Ngôn ngữ bình dị, tình cảm chân thành, sử dụng thành công kiểu câu đặc biệt và phép tu từ ẩn dụ.		0,5	
Kết bài	- Đánh giá lại giá trị của đoạn trích (khái quát lại nội dung đã phân tích)		0,5

--	--